kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CHƯƠNG TRÌNH L10,L11 + GIỮA KỲ 1 LỚP 12 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - THPT

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 04/07/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T.CG1.079

ĐÚNG/SAI

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x) = -x^3 + 6x^2 - 9x + 6$ có đồ thị (C). Xét đường thẳng $y = m$ với m là tham số thực.

a) Hàm số đạt cực đại tại $x = 3$.

b) Giá trị cực đại của hàm số bằng 3.

c) Với $m = 6$, đường thẳng $y = m$ cắt (C) tại đúng hai điểm phân biệt.

d) Đồ thị (C) nhận điểm $I(2; 4)$ làm tâm đối xứng.

Câu 2. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh 15, $SA \perp (ABCD)$ và $SA = 36$.

a) $(SAB) \parallel (ABCD)$.

b) Góc nhị diện có số đo nằm trong đoạn $[0°; 180°]$.

c) Góc phẳng nhị diện cạnh BC là $\widehat{SBA}$.

d) $\cos \widehat{SBA} = \dfrac{12}{13}$.

Câu 3. Cho hàm số $y = \dfrac{x + 6}{2x + 6}$.

a) Đồ thị có tiệm cận đứng $x = 3$.

b) Đồ thị hàm số có tiệm cận xiên.

c) Đồ thị cắt trục tung tại điểm có tung độ 1.

d) Hàm số đồng biến trên từng khoảng xác định.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x) = \dfrac{-2x + 14}{2x + 1}$.

a) Đồ thị hàm số có tiệm cận ngang $y = -1$.

b) Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$.

c) Đồ thị hàm số nhận điểm $I(-\dfrac{1}{2}; -1)$ làm tâm đối xứng.

d) Đồ thị hàm số có tiệm cận xiên.

Câu 5. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ cạnh 18, hai đường thẳng AB và AA', cùng hai vectơ $\vec{u} = (0; 3; 4)$ và $\vec{v} = (-1; -2; m)$.

a) Hai đường thẳng vuông góc trong không gian không nhất thiết cắt nhau.

b) $AB \perp AA'$.

c) Để $\vec{u} \perp \vec{v}$ thì $m = \dfrac{3}{2}$.

d) Số cạnh song song với AB bằng 4.

Câu 6. Lượng thuốc còn lại trong máu người bệnh giảm 10% sau mỗi giờ. Gọi A_0 là giá trị ban đầu và A_t là giá trị sau t giờ.

a) Hệ số nhân sau mỗi giờ bằng $\dfrac{1}{10}$.

b) Sau 3 giờ, lượng thuốc bằng $2,7$ lần giá trị ban đầu.

c) Nếu $A_0 = 4000$ mg thì $A_3 = 2916$ mg.

d) Sau hai giờ, lượng thuốc giảm 20% so với ban đầu.

Câu 7. Trong không gian $Oxyz$, cho ba vectơ $\vec{u} = (3;3;-1)$, $\vec{v} = (-2;1;-1)$ và $\vec{w} = (2;2;1)$.

a) $\vec{u} - \vec{v} = (-5;-2;0)$.

b) $3\vec{u} = (9;3;-1)$.

c) $\vec{u} + \vec{v} + \vec{w} = (3;6;-1)$.

d) Hai vectơ $\vec{u}$ và $\vec{v}$ cùng phương.

Câu 8. Trong không gian $Oxyz$, cho $\vec{u} = (-2;-4;4)$ và $\vec{v} = (0;0;2)$.

a) $|\vec{u}|^2 = 37$.

b) $3\vec{u}$ có toạ độ $(-6;-12;12)$.

c) Độ dài của một vectơ luôn không âm.

d) $\vec{u} \perp \vec{v}$.

Câu 9. Trong mặt phẳng Oxy, cho $\vec{u} = (-6;8)$ và ba điểm A, B, C bất kì.

a) $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{AC}$.

b) $|\vec{u}|^2 = 100$.

c) Trong hình bình hành $ABCD$, $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD} = \overrightarrow{BD}$.

d) Toạ độ của $-\vec{u}$ bằng $(6;-8)$.

Câu 10. Xét một phép chiếu song song trong không gian. Hai đoạn thẳng AB và CD nằm trên một đường thẳng với $\dfrac{AB}{CD} = \dfrac{3}{2}$, và ảnh của AB có độ dài 15.

a) Phép chiếu bảo toàn số đo góc.

b) Ảnh của hai đường thẳng song song là hai đường thẳng cắt nhau.

c) Ảnh của trung điểm một đoạn thẳng là trung điểm của đoạn ảnh.

d) Tỉ số của hai đoạn thẳng nằm trên một đường thẳng bị thay đổi.